

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2025/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thị trấn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ cũ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ cũ: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/12/2018;

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện của cháu Đ: Chị Phương A và anh V – Bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Vũ Văn V.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Vũ Văn V .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/12/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng anh V. Khi ly hôn, chị Phương A và anh V thoả thuận đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/12/2018 cho anh V nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai anh chị nhất trí thoả thuận chị Phương A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

Sau khi ly hôn chị Phương A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phương A, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phương A xin chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phương A đã nộp theo biên lai số 0005617 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại cho chị Phương A 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh